

Số: 150/BC-NSC

Bắc Ninh, ngày 20 tháng 01 năm 2016

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tổ chức niêm yết: CÔNG TY CỔ PHẦN NGÂN SƠN

Năm báo cáo: 2015

### I. THÔNG TIN CHUNG

#### 1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Ngân Sơn
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 11 số: 0100100199 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc ninh cấp ngày 05 tháng 11 năm 2014.
- Vốn điều lệ: 112.020.030.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu (tại thời điểm 31/12/2015): 141.814.504.141 đồng
- Địa chỉ: Số 01, đường TS 1, Khu Công nghiệp Tiên Sơn, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh
- Số điện thoại: 0241 6263 679
- Số fax: 0241 6263 686
- Website: [www.nganson.vn](http://www.nganson.vn)
- Mã cổ phiếu: NST

#### 2. Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty cổ phần Ngân Sơn, tiền thân là Công ty nguyên liệu thuốc lá Bắc, là đơn vị thành viên hạch toán độc lập thuộc Tổng Công ty thuốc lá Việt nam (Vinataba), được thành lập theo quyết định số 1738/QĐ-TCCB ngày 13/5/2005 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp, hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực sản xuất chế biến, kinh doanh và xuất khẩu nguyên liệu thuốc lá. Vốn điều lệ đến ngày 31/12/2015: 112.020.030.000 đồng. Ngày 29/12/2006 Công ty chính thức niêm yết trên Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà nội (Nay là Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội).

#### 3. Ngành nghề và địa điểm kinh doanh:

##### 3.1. Ngành nghề kinh doanh:

- Trồng trọt, thu mua, sơ chế tách cọng, tiêu thụ nguyên liệu thuốc lá và các sản phẩm nông nghiệp;
- Kinh doanh thuốc lá bao, nguyên liệu, phụ liệu phục vụ cho ngành thuốc lá; Xuất nhập khẩu các mặt hàng nông, thủy, hải sản và hàng tiêu dùng.
- Sản xuất và mua bán vật tư nông nghiệp (không bao gồm thuốc bảo vệ thực vật và nguyên liệu làm thuốc) và các sản phẩm nhựa;
- Kinh doanh kho bãi, kinh doanh dịch vụ kho vận, kho ngoại quan;
- Kinh doanh các dịch vụ: ăn uống, nhà hàng, lễ hành nội địa, lễ hành quốc tế và các dịch vụ khách du lịch (không bao gồm kinh doanh phòng hát, karaoke, vũ trường, quán bar).

- Sản xuất, mua bán rượu, bia, nước giải khát (không bao gồm kinh doanh quán bar).
- Vận tải hàng hóa, vận chuyển hành khách bằng ô tô theo hợp đồng và theo tuyến cố định.
- Gia công, chế tạo, mua bán các sản phẩm cơ khí; Mua bán các thiết bị máy, phụ tùng.
- Ươm, nuôi trồng, mua bán hoa, cây cảnh, cây ăn quả, cây bóng mát, cây công nghiệp, cây giống, dịch vụ bảo vệ thực vật.
- Chăn nuôi, mua bán, xuất khẩu vật nuôi lâm sản (trừ loại lâm sản Nhà nước cấm).

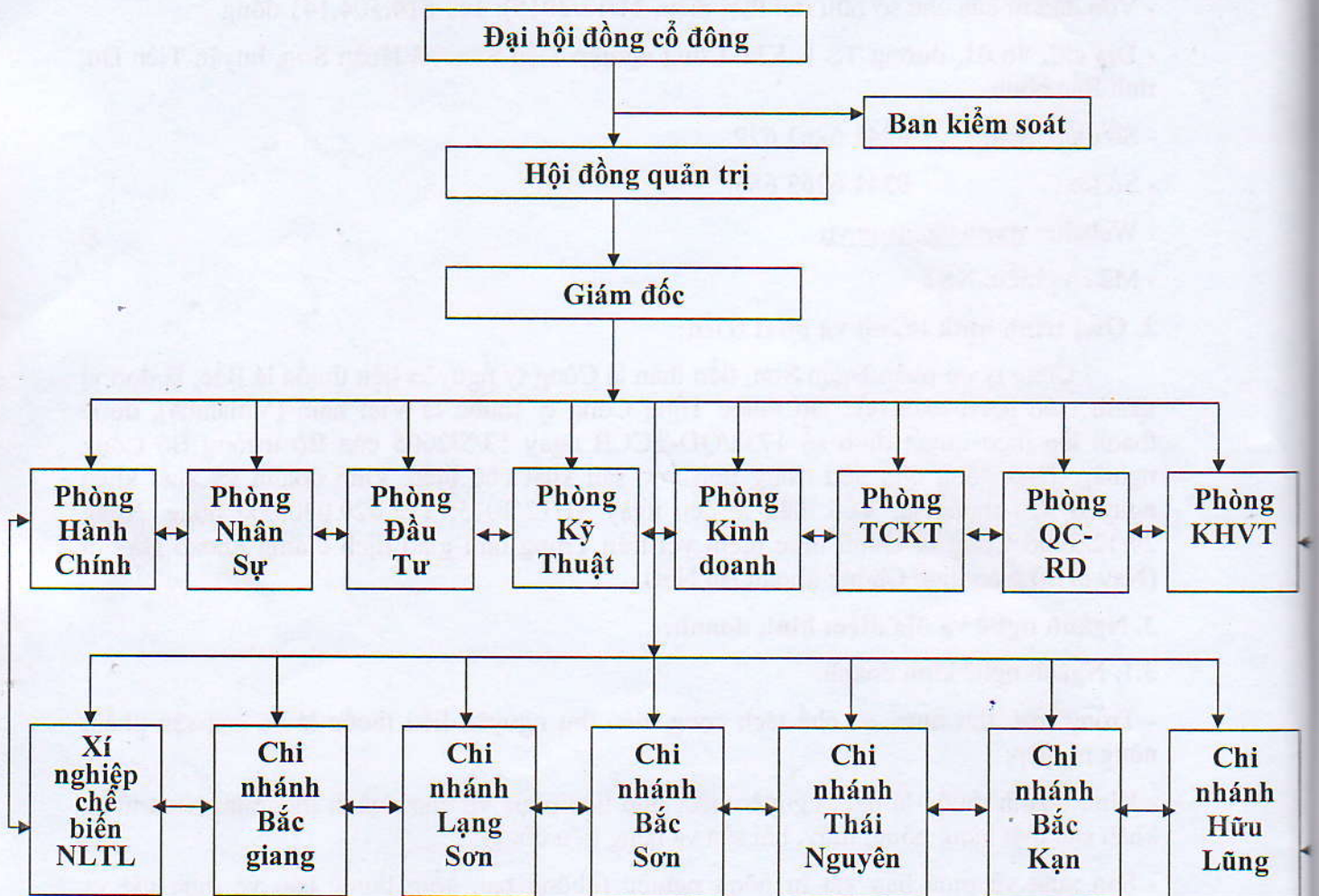
### 3.2. Địa điểm kinh doanh:

- Các tỉnh thành trong cả nước.
- Thị trường nước ngoài.

### 4. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

Công ty cổ phần Ngân Sơn được tổ chức và điều hành theo mô hình công ty cổ phần, tuân theo các quy định của Luật doanh nghiệp Việt Nam và các văn bản pháp luật hiện hành.

- Cơ cấu tổ chức của Công ty



## **5. Định hướng phát triển của Công ty**

### **5.1. Mục tiêu:**

Năm 2015, Công ty phấn đấu đạt các chỉ tiêu cơ bản sau: Doanh thu 730 tỷ đồng; Lợi nhuận trước thuế 18,5 tỷ đồng; Nộp ngân sách 5 tỷ đồng; tỷ lệ cổ tức 10%

### **5.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:**

- Mục tiêu trong giai đoạn 2014 – 2016: Diện tích, năng suất, sản lượng, Doanh thu, nộp ngân sách, lợi nhuận đảm bảo hiệu quả:

Năm 2014-2015: tăng 10%/năm

Từ năm 2016-2020: tăng 15%/năm

- Tiếp tục cân đối vốn Điều lệ Công ty để phù hợp với yêu cầu kinh doanh mới;
- Phát huy và không ngừng phát triển thương hiệu Ngân Sơn trên thị trường quốc tế và nội địa, đảm bảo sự phát triển bền vững và ổn định của Công ty;
- Có giải pháp hợp lý để ổn định đầu tư phát triển vùng trồng, nâng cao chất lượng nguyên liệu trong nước và đáp ứng yêu cầu cho các đơn vị thuộc lá điều và xuất khẩu;
- Đào tạo, phát triển, đáp ứng nguồn nhân lực theo yêu cầu đổi mới trong hoạt động kinh doanh của Công ty.

## **II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2015**

### **1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm**

Mặc dù gặp rất nhiều khó khăn, đặc biệt ảnh hưởng sau vụ hỏa hoạn ngày 19/8/2015, tuy nhiên Công ty vẫn duy trì và đảm bảo được việc làm cho người lao động, các lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh như sản xuất nông nghiệp, sản xuất công nghiệp được duy trì và hoạt động theo kế hoạch. Kết quả sản xuất kinh doanh cụ thể như sau:

- Doanh thu: đạt 819,79 tỷ đồng, bằng 112% so với Nghị quyết đại hội đồng cổ đông năm 2015 và bằng 114% so CKNT.

- Lợi nhuận trước thuế: Năm 2015, lợi nhuận gộp của Công ty thực hiện đạt 37,2 tỷ đồng. Mặc dù, Công ty đã mua bảo hiểm cho toàn bộ tài sản hàng hóa bị tổn thất, tuy nhiên đến nay, do Công ty Bảo hiểm chưa chốt số liệu giá trị đền bù thiệt hại của Công ty. Trên cơ sở ước tính những giá trị tổn thất, Công ty ghi nhận một khoản chi phí dự phòng khoảng 62,3 tỷ đồng. Lợi nhuận trước thuế năm 2015 ước sau khoản tạm tính tổn thất lỗ: 25.070 triệu đồng.

- Nộp Ngân sách đạt 3.464 triệu đồng, bằng 69,3% so với Nghị quyết đại hội đồng cổ đông năm 2015 và bằng 31,5% so CKNT. Chỉ tiêu nộp Ngân sách không đạt chủ yếu là do lợi nhuận đạt thấp khi xảy ra rủi ro hỏa hoạn của Công ty và Công ty dự kiến trích lập dự phòng rủi ro hỏa hoạn.

- Thu nhập bình quân theo quỹ lương thực trích: 5,6 triệu đồng/người/tháng, bằng 84,8% so kế hoạch và bằng 87,5% so CKNT.

### **2. Tổ chức nhân sự:**

Sự phát triển của doanh nghiệp luân song hành với công tác đào tạo, đào tạo lại, đào tạo nâng cao bổ túc trình độ chuyên môn, hiểu biết chính trị, kinh tế, năng lực quản lý, kỹ năng điều hành cho toàn bộ hệ thống cán bộ quản lý các cấp được duy trì thường xuyên liên tục.

Năm 2015, thông qua nhiều hình thức và chương trình khác nhau, Công ty đã tiến hành triển khai tổ chức đào tạo cho 354 lượt người với 13 lớp tập huấn ở các lĩnh vực chuyên ngành khác nhau:

TT	Nội dung đào tạo	Số lượng CBCNV tham gia
<b>I. Tổ chức đào tạo, tập huấn tại Công ty</b>		<b>311</b>
1	Đào tạo cán bộ giám sát phân cấp đóng kiện	13
2	Tập huấn cách thức xây dựng thang bảng lương	5
3	Huấn luyện ATVSLĐ	280
4	Đào tạo cấp chứng chỉ ISO	13
<b>II. Đào tạo tại các trung tâm</b>		<b>39</b>
1	Tập huấn chế độ kế toán doanh nghiệp 2015 và cập nhật một số chính sách thuế.	14
2	Tập huấn về pháp luật lao động, Luật BHXH, luật BHYT, luật BHTN, luật Lao Động	02
3	Tập huấn về Luật doanh nghiệp 2014 có hiệu lực thi hành từ 01/7/2015	01
4	Tập huấn kiểm soát sử dụng năng lượng tại doanh nghiệp	02
5	Huấn luyện nghiệp vụ cho đội Bảo vệ	08
6	Cập nhật kiến thức pháp luật cho người đại diện phần vốn góp của Tổng công ty tại Công ty.	02
7	Huấn luyện an toàn lao động, vệ sinh lao động năm 2015	06
8	Tập huấn xây dựng thang bảng lương theo Thông tư 17/2015/TT-BLĐTBXH và nghị định 49/2013/NĐ-CP	04
9	Tập huấn công tác bảo vệ môi trường doanh nghiệp năm 2015	<b>04</b>
<b>Tổng cộng</b>		<b>354</b>

Các trường hợp CBCNV tự túc đào tạo, đã được Công ty hỗ trợ về thời gian, vẫn được hưởng các chế độ lao động của Công ty.

**\* Cơ cấu, chất lượng đội ngũ Cán bộ quản lý Công ty Công ty:**

- Độ tuổi  $\geq 50$ :  $7/35 \approx 20\%$
- Độ tuổi 40 - dưới 50:  $13/35 \approx 37\%$
- Độ tuổi  $< 40$ :  $15/35 \approx 43\%$
- Tỷ lệ cán bộ nữ:  $5/35 \approx 14,3\%$

- Tỷ lệ đảng viên: 35/35 đạt 100%
- Trình độ học vấn: Trên đại học 8/35 chiếm 22,8%
- Đại học, Cao đẳng: 26/35 chiếm 74,3%
- Trung cấp: 1/35 chiếm 2,9%

**\* Chất lượng lao động toàn công ty:**

- Tổng số lao động có hợp đồng từ 1 năm trở lên là 392 người (nam 248/392 ≈ 63,3%; nữ 144/392 ≈ 36,7%)

- Độ tuổi bình quân:

- Dưới 30 tuổi: 100 người ≈ 25,5%
- Từ 30 - 39 tuổi: 199 người ≈ 50,8%
- Từ 40 - 50 tuổi: 62 người ≈ 15,8%
- Trên 50 tuổi: 31 người ≈ 07,9%

- Trình độ học vấn:

- Trên Đại học: 09 người ≈ 2,3%
- Đại học, Cao đẳng: 123 người ≈ 31,4%
- Trung cấp: 61 người ≈ 15,6%
- Công nhân kỹ thuật, LĐ phổ thông: 199 người ≈ 50,7%

- Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành:

- Ông Vương Đình Hải Chủ tịch HĐQT
- Ông Nguyễn Anh Tuấn Ủy viên HĐQT - Giám đốc Công ty
- Ông Nguyễn Đức Thanh Ủy viên HĐQT
- Ông Đoàn Ngọc Tuấn Ủy viên HĐQT
- Ông Nguyễn Đình Trường Ủy viên HĐQT (Bổ nhiệm từ ngày 27/04/2015)
- Ông Nguyễn Chí Thanh Phó Giám đốc
- Ông Trần Đình Thanh Phó Giám đốc (Bổ nhiệm từ ngày 01/06/2015)
- Ông Trần Đăng Tuyết Phó Giám đốc (Bổ nhiệm từ ngày 01/06/2015)

**1. HỌ VÀ TÊN: VƯƠNG ĐÌNH HẢI**

- Chức vụ : Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 16/08/1962
- Nơi sinh : Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : Số 144 - Tổ 6 - Sóc Sơn - Hà Nội
- Điện thoại liên lạc : 0913 598 024
- Trình độ : Thạc sỹ kinh tế

**2. HỌ VÀ TÊN: NGUYỄN ĐÌNH TRƯỜNG**

- Chức vụ : Ủy viên Hội đồng quản trị
- Giới tính : Nam

- Ngày tháng năm sinh : 02/11/1959
- Nơi sinh : Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : Số 6, Ngõ 60, Yên Lạc, Hà Nội
- Điện thoại liên lạc : 0913 348 841
- Trình độ : Thạc sỹ

### **3. Họ và tên: ĐOÀN NGỌC TUẤN**

- Chức vụ : Ủy viên Hội Đồng Quản trị
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 31/12/1960
- Nơi sinh : Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : P. Hạ Đình, Thanh Xuân, Hà Nội.
- Điện thoại liên lạc : 0913 283 702
- Trình độ : Kỹ sư

### **4. Họ và tên: NGUYỄN ANH TUẤN**

- Chức vụ : Ủy viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 27/6/1973
- Nơi sinh : Từ Liêm, Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : Dốc Bạc, Thụy Phương, Từ Liêm, Hà Nội
- Điện thoại liên lạc : 0989 169 979
- Trình độ : Thạc sỹ kinh tế

### **5. Họ và tên: NGUYỄN ĐỨC THANH**

- Chức vụ : Ủy viên Hội đồng quản trị
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 13/04/1964
- Nơi sinh : Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : Nhà 4B, Khu tập thể xăng dầu, Ngõ 8, đường Nguyễn Khuyến, Hà Đông, Hà Nội
- Điện thoại liên lạc : 091 324 8901
- Trình độ : Thạc sỹ QTKD, Kỹ sư Tự động hóa

### **6. Họ và tên: NGUYỄN CHÍ THANH**

- Chức vụ : Phó Giám đốc
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 06/12/1974
- Nơi sinh : Hà Nội

- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : 4A Lê Thánh Tông, Hà Nội
- Điện thoại liên lạc : 094 612 1974
- Trình độ : Thạc sỹ

**7. Họ và tên: TRẦN ĐÌNH THANH**

- Chức vụ : Phó giám đốc
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 27/7/1960
- Nơi sinh : Thái Bình
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : Số 4, ngõ 463/28/9 Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội
- Điện thoại liên lạc : 0913237870
- Trình độ : Kỹ sư chế tạo máy

**8. Họ và tên: TRẦN ĐĂNG TUYẾT**

- Chức vụ : Phó Giám đốc
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 22/02/1964
- Nơi sinh : Hà Nam
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : Số 85, ngõ 190, Tổ 1, Đường Nguyễn Trãi, phường Nhân Chính, Q. Thanh Xuân, Hà Nội
- Điện thoại liên lạc : 0913283464
- Trình độ : Thạc sỹ

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của thành viên HĐQT đến 31/12/2015:

**Ông Vương Đình Hải:** Chủ tịch Hội đồng quản trị  
Số lượng cổ phần nắm giữ: 3.454.944 cổ phần  
Trong đó: Sở hữu nhà nước: 3.444.616 cổ phần  
(Đại diện phần vốn nhà nước của Tổng công ty thuốc lá Việt Nam)  
Sở hữu cá nhân: 10.328 cổ phần  
Tỷ lệ nắm giữ: 30,84%

**Ông Nguyễn Đình Trường :** Ủy viên Hội đồng quản trị  
Số lượng nắm giữ: 560.133 cổ phần  
Trong đó: Sở hữu nhà nước: 560.133 cổ phần  
(Đại diện phần vốn nhà nước của Tổng công ty thuốc lá Việt Nam)  
Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần  
Tỷ lệ nắm giữ: 5%

**Ông Đoàn Ngọc Tuấn:** Ủy viên Hội đồng quản trị

Số lượng nắm giữ: 722.640 cổ phần  
 Trong đó: Sở hữu tập thể: 722.640 cổ phần  
 (Đại diện cho Công ty TNHH 1 thành viên Thuốc lá Thăng Long)

Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

Tỷ lệ nắm giữ: 6,45%

**Ông Nguyễn Anh Tuấn:**

Ủy viên Hội đồng quản trị

Số lượng nắm giữ: 1.130.104 cổ phần

Trong đó: Sở hữu Nhà nước: 1.120.200 cổ phần

(Đại diện phần vốn nhà nước của Tổng công ty thuốc lá Việt Nam)

Sở hữu cá nhân: 9.904 cổ phần

Tỷ lệ nắm giữ: 10,09%

**Ông Nguyễn Đức Thanh:**

Ủy viên Hội đồng quản trị

Số lượng nắm giữ: 1.120.200 cổ phần

Trong đó: Sở hữu Nhà nước: 1.120.200 cổ phần

(Đại diện phần vốn nhà nước của Tổng công ty thuốc lá Việt Nam)

Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

Tỷ lệ: 10%

**3. Tình hình tài chính**

**3.1 Tình hình tài chính**

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng giảm
1. Tổng tài sản	560.295	608.084	+8%
2. Doanh thu thuần	726.302	819.790	+12%
3. Lợi nhuận từ hoạt động KD	20.302	36.373	+79%
4. Lợi nhuận khác	99	-61.443	-%
5. Lợi nhuận trước thuế	20.401	-25.070	-%
6. Lợi nhuận sau thuế	16.021	-25.070	-%
7. Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	10	-	-%

**3.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

- Khả năng thanh toán:

Hệ số khả năng thanh toán hiện thời (Rtq) = 1,37 lần

(Tổng tài sản/Tổng nợ phải trả)



Hệ số thanh toán ngắn hạn (Rc) = 1,04 lần

(Tài sản ngắn hạn/Tổng nợ ngắn hạn)

Hệ số thanh toán nhanh (Rq) = 0,88 lần

[(Tài sản ngắn hạn - HTK)/Tổng nợ ngắn hạn]

- Phân tích các hệ số phù hợp trong khu vực kinh doanh

Các hệ số cơ cấu vốn (%)

Hệ số Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn = 76%

Hệ số NVCSH/Tổng nguồn vốn = 23%

Chỉ tiêu về năng lực hoạt động (lần)

Vòng quay hàng tồn kho = 10,24

(Giá vốn hàng bán/Trị giá hàng tồn kho)

Vòng quay các khoản phải thu = 3,27

(Doanh thu thuần/Số dư bình quân các khoản phải thu)

Vòng quay vốn chủ sở hữu = 5,76

(Doanh thu thuần/Vốn chủ sở hữu)

Doanh thu thuần/Tổng tài sản = 1,34

- Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12 của năm báo cáo: 12.660 đồng/cổ phiếu.

- Tổng số cổ phiếu theo từng loại (cổ phiếu thường, cổ phiếu ưu đãi...)

+ Cổ phiếu thường: 11.202.003 cổ phiếu

+ Cổ phiếu ưu đãi: Không

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại

+ Cổ phiếu thường: 11.202.003 cổ phiếu

+ Cổ phiếu ưu đãi: Không

- Số liệu cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ theo từng loại: Không

#### **4. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:**

##### **4.1. Cơ cấu cổ đông**

###### **a) Cổ đông trong nước**

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông trong nước đến 31/12/2015:

+ Phần vốn nhà nước: 6.463.589 cổ phần

+ Tổ chức, cá nhân trong nước: 3.771.482 cổ phần

+ Tổ chức, cá nhân nước ngoài: 966.932 cổ phần

- Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn theo nội dung:

+ Tên: Tổng công ty thuốc lá Việt nam (cổ đông nhà nước)

Địa chỉ liên lạc: 83A Lý Thường Kiệt – Hà Nội

Ngành nghề hoạt động: Sản xuất kinh doanh thuốc lá bao, kinh doanh đa ngành.

Số lượng cổ phần sở hữu trong Công ty: 6.463.589 cổ phần; Tỷ lệ: 57,7%

+ Tên: Công ty TNHH Một thành viên Thuốc lá Sài Gòn

Địa chỉ liên lạc: Lô C45/I-C50/I, C58/I-C63/I, C65/I-C70/I, Đường số 7, Khu công nghiệp Vĩnh Lộc, Xã Vĩnh Lộc A, Huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh

Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất kinh doanh thuốc lá bao

Số lượng cổ phiếu sở hữu trong Công ty: 681.346 cổ phần; Tỷ lệ: 6,08%

+ Tên Công ty TNHH Một thành viên thuốc lá Thăng Long

Địa chỉ: 235 Nguyễn Trãi – Thanh Xuân – Hà nội

Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất kinh doanh thuốc lá bao

Số lượng cổ phần sở hữu trong Công ty: 722.640 cổ phần; Tỷ lệ: 6,45%

+ Công ty TNHH Một thành viên Viện kinh tế kỹ thuật thuốc lá

Địa chỉ: 235 Nguyễn Trãi – Thanh Xuân – Hà Nội

Ngành nghề kinh doanh: Nghiên cứu khoa học, chuyên giao công nghệ, dịch vụ khoa học kỹ thuật, sản xuất kinh doanh thuốc lá lá, kinh doanh thuốc lá bao,...

Số lượng cổ phần sở hữu trong Công ty: 566.101 cổ phần; Tỷ lệ: 5,06%

b) Cổ đông nước ngoài

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông nước ngoài đến hết 31/12/2015:

Cổ đông tổ chức: 663.591 cổ phần

Cổ đông cá nhân: 303.341 cổ phần

Tỷ lệ nắm giữ cổ phần Công ty: 8%

### **III. BÁO CÁO CỦA HĐQT VỀ KẾT QUẢ SXKD NĂM 2015 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2016**

#### **1. Tình hình chung**

a) Thuận lợi

- Năm 2015 thuận lợi cơ bản của Công ty là nhận được sự chỉ đạo kịp thời của Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam, sự chia sẻ hỗ trợ của các đơn vị thuốc lá điều về sản lượng giao nhận và thanh toán đã giúp Công ty cân đối được dòng tiền, đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh liên tục của Công ty sau vụ hỏa hoạn ngày 19/8/2015.

- Chính phủ đã áp dụng nhiều biện pháp nhằm kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô và từng bước tái cơ cấu nền kinh tế vì vậy lãi suất huy động và cho vay giảm tạo điều kiện thuận lợi về nguồn vốn kinh doanh của Công ty.

b) Khó khăn

- Ngày 19/8/2015, Công ty xảy ra hỏa hoạn gây thiệt hại khoảng gần 4.000 tấn nguyên liệu và khoảng gần 10.000 m<sup>2</sup> kho bảo quản, giá trị thiệt hại ước tính khoảng 309 tỷ đồng đã ảnh hưởng lớn đến dòng tiền, sức ép vốn vay đến hạn phải trả, chi phí tài chính,... ảnh hưởng rất lớn đến kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Lượng hàng tồn kho đầu năm 2015 tương đối lớn (trên 3.000 tấn thành phẩm), giá trị tồn kho bình quân khoảng 250 tỷ đồng trong khi 100% vốn lưu động của Công ty là vốn vay.

- Diện tích đầu tư gieo trồng thuốc lá năm 2015 giảm mạnh trong năm 2015 đã ảnh hưởng đến đời sống, việc làm của người lao động tại các vùng đầu tư cũng như kế hoạch

thu mua nguyên liệu thuốc lá của Công ty.

- Nguồn nguyên liệu đầu vào cho sản xuất công nghiệp bị động, cạnh tranh về dịch vụ sơ chế tách cọng cao đã ảnh hưởng đến sản lượng sản xuất và hoạt động kinh doanh của Công ty trong lĩnh vực sơ chế tách cọng.

- Thị trường tiêu thụ nguyên liệu xuất khẩu năm 2015 khá trầm lắng do ảnh hưởng bởi giá thị trường thế giới có xu hướng giảm, trong khi đó giá nguyên liệu trong nước tăng đã ảnh hưởng đến sản lượng xuất khẩu.

- Công nợ phải thu khách hàng gia công chế biến thanh toán chậm và quá hạn so với hợp đồng ký kết ảnh hưởng đến cân đối dòng tiền phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Xác định được những yếu tố khó khăn ảnh hưởng tới hoạt động SXKD của Công ty, Hội đồng quản trị (HĐQT) đã xây dựng chương trình hành động của năm 2015, bám sát tình hình thực tế, từng bước tháo gỡ khó khăn để thực hiện tốt nhất nhiệm vụ kế hoạch được giao.

## **2. Tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2015**

### **2.1. Về chức năng nhiệm vụ quản trị chung theo Điều lệ**

Trong năm 2015, HĐQT không có sự thay đổi nhân sự thành viên.

HĐQT đã bám sát các quyết nghị của Đại hội cổ đông và tình hình thực tế để chỉ đạo các mặt hoạt động của Công ty. Năm 2015, HĐQT đã tổ chức 7 cuộc họp trực tiếp (5 cuộc họp thường niên và 2 cuộc họp bất thường – Nội dung Nghị quyết các cuộc họp đính kèm) và nhiều đợt lấy ý kiến thành viên và ban hành các văn bản: Nghị quyết, quyết định, thông báo để quản lý các hoạt động của Công ty.

HĐQT thực hiện đầy đủ chức năng đại diện các chủ sở hữu trong việc giám sát, chỉ đạo hoạt động điều hành của Giám đốc và toàn bộ hệ thống quản lý Công ty. Định hướng phù hợp và chỉ đạo kịp thời đảm bảo sử dụng hiệu quả các nguồn lực để đạt được các mục tiêu do Đại hội đồng cổ đông năm 2015 giao phó, trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.

### **2.2. Công tác quản lý đầu tư:**

- Trong năm 2015 không có dự án đầu tư.

- Về hoạt động góp vốn liên kết: Tổng giá trị đầu tư góp vốn: 7.750 triệu đồng, trong đó:

+ Đầu tư vào Công ty cổ phần thương mại Vinawa: 1.000 triệu đồng. Công ty CP TM Vinawa đã dừng hoạt động từ nhiều năm nay. HĐQT Công ty đã chỉ đạo tiến hành thoái vốn.

+ Đầu tư vào Công ty chứng khoán Nhất Việt: 6.750 triệu đồng. Sau nhiều năm lỗ, năm 2015 Công ty này có lãi lũy kế là 28 triệu đồng. HĐQT Công ty đã chỉ đạo tiến hành thoái vốn do đầu tư không có hiệu quả.

### **2.3. Công tác quan hệ với cổ đông, nhà đầu tư**

HĐQT đã thực hiện đầy đủ công tác cung cấp các thông tin liên quan trong quá trình điều hành theo quy định của pháp luật đối với tổ chức niêm yết, phúc đáp kịp thời các ý kiến của cổ đông. Báo cáo quản trị, báo cáo tài chính và các tài liệu khác về cơ bản được công bố đúng hạn.



Tất cả những quyền lợi của Cổ đông theo quy định của điều lệ, pháp luật và Nghị quyết của Đại hội cổ đông đều được nghiêm túc thực hiện.

Đã chi trả cổ tức năm 2014 cho các cổ đông hiện hữu (trừ các cổ đông trong tổ hợp Vinataba).

### 3. Đánh giá hoạt động năm 2015 của HĐQT

#### 3.1. Đánh giá chung hoạt động của HĐQT:

##### a. Đánh giá về tổ chức triển khai Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2015

HĐQT đã chủ trì tổ chức thành công Đại hội cổ đông thường niên năm 2015. Căn cứ kế hoạch của năm 2015 được ĐHĐCĐ thông qua và tổng quan thực tế triển khai thực hiện, HĐQT đánh giá các hoạt động của HĐQT trong năm qua đã thực hiện công tác chỉ đạo và quản lý Công ty theo đúng thẩm quyền với tinh thần trách nhiệm và cẩn trọng. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2015 của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua như sau:

TT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ 2015	THỰC HIỆN	% TH so KH	% TH so với 2014
1	Doanh thu	Tr.đồng	730.000	819.790	112,3	112,9
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	18.500	- 25.070	-	-
3	Nộp ngân sách	Tr.đồng	5.000	3.464	69,3	31,5

- Về sản lượng: Sản lượng nguyên liệu thu mua năm 2015 là 9.409 tấn, tăng 25% so với kế hoạch của Công ty, đạt 98,3% so với cùng kỳ năm trước. Sản lượng tiêu thụ là 7.951 tấn, đạt 114,6% so với kế hoạch và bằng 118,3% so với năm 2014. Sản lượng gia công tách cọng là 9.933 tấn/15.000 tấn theo kế hoạch và chỉ bằng 56,3% của năm 2014.

- Doanh thu: đạt 819,79 tỷ đồng, đạt 112,3 % so với kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 thông qua và bằng 112,9% năm 2014.

- Lợi nhuận trước thuế: Năm 2015, lợi nhuận gộp của Công ty ước thực hiện đạt trên 37.255 triệu đồng. Mặc dù, Công ty đã mua bảo hiểm cho toàn bộ tài sản hàng hóa bị tổn thất, tuy nhiên đến nay, do Công ty Bảo hiểm chưa chốt số liệu giá trị đền bù thiệt hại của Công ty. Trên cơ sở ước tính những giá trị tổn thất, Công ty ghi nhận khoản chi phí dự phòng vụ hỏa hoạn ngày 19/8/2015 là 62,3 tỷ đồng, vì vậy lợi nhuận trước thuế năm 2015 lỗ 25.070 triệu đồng.

- Nộp Ngân sách đạt 3.464 triệu đồng, đạt 69,3% so kế hoạch và bằng 31,5% so CKNT. Chỉ tiêu nộp Ngân sách không đạt chủ yếu là do không có lợi nhuận.

- Thu nhập bình quân theo quỹ lương thực trích: 5,6 triệu đồng/người/tháng, bằng 84,8% so kế hoạch và bằng 84,8% so CKNT.

##### b. Về công tác chỉ đạo khắc phục vụ hỏa hoạn ngày 19/8/2015:

- Ngay khi xảy ra vụ hỏa hoạn ngày 19/8/2015, thành viên HĐQT đã có mặt tại hiện trường để chỉ đạo công tác chữa cháy. Ngày 20/8/2016 HĐQT đã có văn bản thông báo tới các cổ đông, sau đó công bố thông tin về thiệt hại vụ cháy (sơ bộ).

- Ngày 25/8/2015 HĐQT đã họp phiên bất thường về chỉ đạo khắc phục vụ hỏa hoạn, giao Chủ tịch HĐQT làm Trưởng ban chỉ đạo khắc phục hậu quả vụ hỏa hoạn (Nghị quyết họp HĐQT số 347/NQ-NSC ngày 29/8/2016).

- Báo cáo Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam và các cơ quan chức năng của tỉnh Bắc Ninh và kêu gọi sự ủng hộ, hỗ trợ để khắc phục hậu quả vụ cháy.

- Chỉ đạo công tác ổn định tư tưởng người lao động sau khi xảy ra vụ cháy.

- HĐQT đã có sự chỉ đạo quyết liệt về công tác khắc phục hậu quả vụ cháy, đòi tiền bồi thường bảo hiểm của Tổng công ty CP Bảo Minh – Bảo Minh Bắc Ninh. Đến nay Tổng công ty CP Bảo Minh – Bảo Minh Bắc Ninh đã 2 lần chi trả tiền bồi thường bảo hiểm với tổng số tiền là 100 tỷ đồng. HĐQT đã chỉ đạo Giám đốc Công ty tiếp tục làm việc với Tổng công ty CP Bảo Minh – Bảo Minh Bắc Ninh để đòi nốt số tiền bảo hiểm còn lại.

### 3.2. Một số tồn tại cần khắc phục

- HĐQT đã chỉ đạo thực hiện rà soát các văn bản quản trị nội bộ, cơ cấu tổ chức bộ máy Công ty nhằm kiện toàn, sửa đổi cho phù hợp với yêu cầu quản trị trong tình hình mới. Tuy nhiên chưa ban hành được các văn bản thay thế, sửa đổi bổ sung do: Điều lệ Công ty chưa được sửa đổi phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2014; chưa có sự thống nhất cao giữa lãnh đạo Công ty về nội dung sửa đổi văn bản, cơ cấu tổ chức và các đơn vị được giao soạn thảo quản trị nội bộ tiến hành dự thảo chậm, nội dung còn sơ sài, thực hiện không đúng tiến độ đã giao. Vì vậy chậm ban hành các văn bản quản trị nội bộ của Công ty.

- Công tác chỉ đạo, giám sát của HĐQT đối với Giám đốc Công ty chưa thực sự quyết liệt, hiệu quả SXKD chưa đạt được mong muốn của cổ đông, công tác quản trị Công ty vẫn còn nhiều hạn chế.

### 3.3. Đánh giá hoạt động của Ban điều hành

Năm 2015, Ban Giám đốc đã có nhiều sự nỗ lực trong công tác điều hành mọi mặt hoạt động của Công ty, tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT ban hành. Với các chỉ tiêu đạt được (như đã nêu), HĐQT đánh giá Ban điều hành đã hoàn thành nhiệm vụ trong năm tài chính 2015, nổi bật là:

- Hoạt động sản xuất kinh doanh giảm so với năm trước, một phần do hậu quả vụ cháy ngày 19/8/2015, về cơ bản đã sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn lực của doanh nghiệp.

- Sau vụ cháy xảy ra ngày 19/8/2015 đã nhanh chóng ổn định sản xuất, đảm bảo đời sống người lao động.

- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước theo quy định, có sự phân công cụ thể trách nhiệm của các Phó Giám đốc; quan tâm và thực hiện trách nhiệm với cộng đồng.

Bên cạnh những thành tích nổi bật, một số hạn chế cần được Ban Giám đốc khắc phục để đảm bảo duy trì tốc độ phát triển của Công ty: Bộ máy tham mưu vẫn còn tồn tại một số bộ phận hoạt động chưa linh hoạt và hiệu quả. Một số ít vị trí chưa đáp ứng được yêu cầu công việc trong tình hình mới.

## 4. Chương trình công tác năm 2016 của HĐQT

### 4.1. Nhiệm vụ sản xuất của Công ty năm 2016

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị Tính	TH 2015	KH 2016	Tỷ lệ % KH 16/TH 15
1	Doanh thu	Tr.đồng	819.790	750.000	91,5
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	(25.070)	17.500	-
3	Nộp Ngân sách	Tr.đồng	3.464	-	-
4	Tỷ lệ cổ tức (%)		-	-	

Về chỉ tiêu lợi nhuận kế hoạch năm 2016 là 17.500 triệu đồng chưa bao gồm hạch toán khoản lỗ từ năm 2015 (25.070 triệu đồng) chuyển sang.

#### 4.2. Chương trình công tác của HĐQT

Nhận định năm 2016 tình hình kinh tế vẫn tiếp tục khó khăn, lĩnh vực kinh doanh của Công ty chịu sức ép cạnh tranh ngày càng tăng của các đơn vị trong và ngoài ngành ảnh hưởng trực tiếp đến chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận của Công ty, hậu quả của vụ cháy xảy ra ngày 19/8/2015 vẫn còn chưa khắc phục được.

Để đảm bảo thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch của Công ty đã đề ra, thực hiện trách nhiệm của HĐQT, chúng tôi đề ra kế hoạch hoạt động năm 2016 gồm các nội dung chính như sau:

- Chỉ đạo xây dựng, trình ĐHĐCĐ thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 và chỉ đạo triển khai thực hiện hoàn thành kế hoạch được ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 thông qua.

- Chuẩn bị nội dung và các điều kiện để tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2016, trình thông qua dự thảo sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.

- Chỉ đạo xây dựng Chiến lược phát triển Công ty, giai đoạn 2016-2021 và định hướng đến 2030 và công tác tái cấu trúc doanh nghiệp;

- Chỉ đạo rà soát, sắp xếp cơ cấu tổ chức Công ty, nâng cao hiệu quả hoạt động;

- Chỉ đạo rà soát, hoàn thiện hệ thống các quy chế quản lý, quản trị doanh nghiệp phù hợp với quy định của Nhà nước và tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động trong toàn Công ty, chỉ đạo tháo gỡ khó khăn và xử lý các vấn đề phát sinh liên quan.

- Chỉ đạo quyết liệt việc đòi tiền bồi thường vụ cháy ngày 19/8/2015 với Tổng công ty CP Bảo hiểm Bảo Minh – Bảo Minh Bắc Ninh trên nguyên tắc: thời gian được bồi thường sớm nhất và số tiền được bồi thường cao nhất.

- Thực hiện nghiêm túc việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán theo quy định.

- Thực hiện những nhiệm vụ khác do Đại hội đồng cổ đông giao cho HĐQT.

- HĐQT sẽ điều chỉnh các hoạt động: phối hợp giữa các thành viên HĐQT, giữa HĐQT với Giám đốc và các tổ chức chính trị - xã hội của Công ty; phân công nhiệm vụ cho từng thành viên;

- Tiến hành các cuộc họp định kỳ theo quy định và các cuộc họp bất thường để giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền, nâng cao hiệu quả lãnh đạo doanh nghiệp thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2016, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong năm 2016

#### **IV. BÁO CÁO CỦA GIÁM ĐỐC VỀ KẾT QUẢ SXKD NĂM 2015 VÀ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2016**

##### **1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015:**

###### **1.1. Đánh giá tình hình chung**

###### **a) Thuận lợi**

- Năm 2015 thuận lợi cơ bản của Công ty là nhận được sự chỉ đạo của lãnh đạo Tổng công ty, sự chia sẻ, hỗ trợ của các đơn vị thuộc lá điều: Sài Gòn, Thăng Long, VPM, sản lượng giao nhận nhanh và thanh toán ngay của các Công ty thuộc lá điều đã giúp Công ty cân đối được dòng tiền, đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh liên tục của Công ty sau vụ hỏa hoạn ngày 19/8.

- Lãi suất huy động và cho vay giảm so CKNT là điều kiện thuận lợi trong hoạch định giá mua, tiêu thụ nguyên liệu vụ Xuân 2015.

###### **b) Khó khăn**

- Lượng hàng tồn kho đầu năm 2015 tương đối lớn (khoảng 3.000 tấn thành phẩm), giá trị tồn kho bình quân 250 tỷ đồng. Đến tháng 8, Công ty xảy ra hỏa hoạn gây thiệt hại khoảng gần 4.000 tấn nguyên liệu và khoảng gần 10.000 m<sup>2</sup> kho bảo quản, giá trị thiệt hại ước tính khoảng 312 tỷ đồng đã ảnh hưởng lớn đến dòng tiền, sức ép vốn vay đến hạn phải trả, chi phí tài chính,... ảnh hưởng đến kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Diện tích đầu tư gieo trồng thuốc lá năm 2015 của Công ty giảm mạnh cụ thể: khu vực tỉnh Lạng Sơn diện tích giảm từ 40-50%, tỉnh Bắc Kạn giảm từ 15-20% diện tích, tỉnh Bắc Giang và Thái Nguyên diện tích giảm tới 60-70% so với CKNT đã ảnh hưởng đời sống, việc làm của người lao động tại các vùng đầu tư cũng như công tác thu mua sản phẩm.

- Nguồn nguyên liệu đầu vào cho sản xuất công nghiệp bị động, cạnh tranh về dịch vụ sơ chế tách cọng cao đã ảnh hưởng đến sản lượng sản xuất và hoạt động kinh doanh của Công ty trong lĩnh vực sơ chế tách cọng.

- Thị trường tiêu thụ nguyên liệu xuất khẩu năm 2015 khá trầm lắng do ảnh hưởng bởi giá thị trường thế giới có xu hướng giảm, trong khi đó giá nguyên liệu trong nước tăng đã ảnh hưởng đến sản lượng xuất khẩu.

- Công nợ phải thu khách hàng gia công chế biến thanh toán chậm và quá hạn so với hợp đồng ký kết ảnh hưởng đến cân đối dòng tiền phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

###### **1.2. Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015**

###### **a) Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015**

Mặc dù gặp rất nhiều khó khăn, đặc biệt ảnh hưởng sau vụ hỏa hoạn ngày 19/8/2015, tuy nhiên nhờ sự quan tâm, chỉ đạo kịp thời của lãnh đạo Tổng công ty thuốc lá Việt Nam và sự giúp đỡ của các đơn vị công ty thuốc lá điều thành viên của Vinataba, Công ty vẫn duy trì và đảm bảo được việc làm cho người lao động, các lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh như sản xuất nông nghiệp, sản xuất công nghiệp được duy trì và hoạt động theo kế hoạch. Kết quả sản xuất kinh doanh cụ thể như sau:

- Doanh thu: đạt 819.790 tỷ đồng, bằng 112,3% so Nghị quyết ĐHĐCĐ và bằng 112,9% so CKNT.

- Lợi nhuận trước thuế: Năm 2015, lợi nhuận gộp của Công ty ước thực hiện đạt 32.000 triệu đồng. Mặc dù, Công ty đã mua bảo hiểm cho toàn bộ tài sản hàng hóa bị tổn thất, tuy nhiên đến nay, do Công ty Bảo hiểm chưa chốt số liệu giá trị đền bù thiệt hại của Công ty. Trên cơ sở ước tính những giá trị tổn thất, Công ty dự kiến trích lập dự phòng rủi ro hỏa hoạn. Lợi nhuận trước thuế năm 2015 sau trích lập dự phòng lỗ: 25.070 triệu đồng. Tuy nhiên, yếu tố này có thể ảnh hưởng tăng hoặc giảm phụ thuộc vào giá trị đền bù tổn thất của Công ty Bảo Hiểm.

- Nộp Ngân sách đạt 3.464 triệu đồng, bằng 69,3% so kế hoạch và bằng 31,5% so CKNT. Chỉ tiêu nộp Ngân sách không đạt chủ yếu là do lợi nhuận không đạt khi xảy ra rủi ro hỏa hoạn của Công ty và Công ty dự kiến trích lập dự phòng rủi ro hỏa hoạn.

Chỉ tiêu	ĐVT	NQĐHĐCĐ năm 2015	TH năm 2015	Tỷ lệ %	
				TH/NQ	TH/CKNT
1. Doanh thu	Tr.đ	730.000	819.790	112,3	112,9
2. Lợi nhuận	Tr.đ	18.500	(25.070)	-	-
3. Nộp Ngân sách	Tr.đ	5.000	3.464	69,3	31,5
4. Tỷ lệ cổ tức	%	10	-	-	-

\* Báo cáo tài chính Công ty năm 2015 (đã kiểm toán): có bảng chi tiết kèm theo

b) Đánh giá hoạt động SXKD năm 2015 theo lĩnh vực hoạt động

\* *Tình hình sản xuất, tiêu thụ, tồn kho nguyên liệu thuốc lá*

- Tổng diện tích thực hiện trồng thuốc lá năm 2015 đạt: 2.940 ha, bằng 58,8% so kế hoạch và bằng 47,9% so CKNT. Trong đó: Diện tích chất lượng cao đạt 1.104 ha (trong đó từ vụ Xuân 2015, Công ty tiến hành triển khai thực hiện chương trình “Hái đúng – Sấy đúng” với diện tích 257 ha).

Mặc dù Công ty đã có những giải pháp thiết thực như: cấp cho không hạt giống tại tất cả các khu vực; cấp không thu hồi thuốc diệt cỏ, hỗ trợ kinh phí trong quá trình sản xuất cho các khu vực thực hiện chương trình Hái đúng – Sấy đủ, đầu tư toàn diện... Làm việc với chính quyền các Huyện, Xã, Thôn kết hợp với Trạm BVTV, khuyến nông để vận động nông dân trồng cây thuốc lá; phổ biến rộng rãi các chính sách đầu tư, giá ký hợp đồng ngay từ đầu vụ trên các phương tiện thông tin đại chúng... Tuy nhiên, diện tích năm 2015 của Công ty giảm so kế hoạch và CKNT. Nguyên nhân làm giảm diện tích trồng cây thuốc lá năm 2015, được đánh giá như sau:

Nhiều doanh nghiệp có đăng ký kinh doanh nguyên liệu thuốc lá tại vùng đầu tư chỉ mang tính hình thức, đã kéo dài trong nhiều năm mà thiếu sự đầu tư thực sự cho cây thuốc lá đã làm nông dân chỉ chạy theo lợi ích trước mắt, nguyên liệu làm ra được tiêu thụ hết; hậu quả là năm nào giá nguyên liệu cao thì đổ xô trồng thuốc lá, năm giá nguyên liệu giảm thì bỏ không trồng, cụ thể năm 2014 việc giá nguyên liệu giảm dẫn đến diện tích năm 2015 sụt giảm.

Sự dịch chuyển cơ cấu cây trồng từ thuốc lá sang các cây trồng khác có khả năng cạnh tranh về hiệu quả như: cây Cam, cây ớt.... Cùng với sự dịch chuyển cơ cấu lao động



với lao động chính tại các khu vực trồng thuốc lá từ nông nghiệp sang làm công nhân tại các khu công nghiệp và các công việc tại vùng biên giới ...

Tình hình thời tiết vụ Xuân 2015 không thuận lợi, đặc biệt trong tháng 5, thời tiết ban ngày trời nắng nóng gay gắt, ban đêm liên tục có mưa rào và dông. Nhiệt độ trung bình dao động từ 30-32°C, cao nhất 39°C, thấp nhất 28°C. Với diễn biến thời tiết ngày nắng nóng, đêm mưa rào và dông, ngoài ra, mưa to đã gây ngập úng cục bộ tại một số khu vực ảnh hưởng đến năng suất chất lượng thuốc lá sau sấy.

*Về thị trường thu mua:* Thị trường thu mua vụ Xuân 2015 nhìn chung bình ổn so với CKNT. Bên cạnh đó, năm 2015 các công ty thuốc lá điều chỉnh tăng tỷ lệ sản lượng cấp cao trong cơ cấu giao nhận 10% và giảm tỷ lệ cấp trung và cấp thấp, tạo áp lực đến công tác thu mua nguyên liệu của Công ty nhằm đảm bảo tỷ lệ giao nhận theo yêu cầu của khách hàng.

Trên cơ sở cân đối sản lượng thu mua, giao nhận, vụ Xuân 2015, Công ty đã điều chỉnh cân đối sản lượng thu mua, đồng thời chỉ đạo các đơn vị tập trung thu mua sản phẩm cấp cao và trọng tâm mua sản phẩm từ diện tích đầu tư trực tiếp nhằm cung ứng cho khách hàng trong và ngoài nước. Kết quả sản lượng thu mua năm 2015 đạt 4.947 tấn nguyên liệu, trong đó tỷ lệ nguyên liệu cấp cao (mẫu BAT và cấp 1,2) đạt gần 40% tổng sản lượng thu mua. Về cơ bản, năm 2015 Công ty thu mua sản lượng đáp ứng được cơ bản các yêu cầu về số lượng và chất lượng theo hợp đồng nguyên tắc và hợp đồng tiêu thụ giữa Công ty và khách hàng. Bên cạnh đó, do ảnh hưởng bởi thời tiết, vụ Xuân 2015, sản lượng cấp thấp (tận dụng trên thị trường chiếm tỷ lệ cao), để tận thu giá trị cho nông dân nhằm duy trì, ổn định và phát triển vùng trồng, Công ty nghiên cứu sản xuất chủng loại cấp thấp tiêu thụ xuất khẩu. Kết quả Công ty đã thu mua khoảng gần 1.000 tấn nguyên liệu cấp thấp, sản xuất và tiêu thụ xuất khẩu. Năm 2015, nhìn chung công tác thu mua nguyên liệu đạt yêu cầu, đảm bảo lợi ích hài hòa của Công ty và nông dân vùng trồng.

- *Về tiêu thụ nguyên liệu thuốc lá:* Sản lượng tiêu thụ năm 2015 của Công ty nhận được sự chỉ đạo, hỗ trợ của Tổng công ty và các công ty thuốc lá điều thành viên vì vậy, sản lượng tiêu thụ năm 2015 đạt 7.951 tấn nguyên liệu các loại, bằng 114,6% so kế hoạch và bằng 118,3% so CKNT. Sản lượng gia tăng chủ yếu từ sản lượng tiêu thụ trong nước.

Tuy nhiên, năm 2015, sản lượng tiêu thụ xuất khẩu giảm mạnh so năm 2014, cụ thể, Tổng sản lượng tiêu thụ năm 2015 đạt: 684 tấn thành phẩm, giảm gần 69,2% so kế hoạch và giảm 70,6% so CKNT. Kim ngạch xuất khẩu năm 2015 ước đạt 3,5 triệu USD, bằng 40,7% so kế hoạch và bằng 34,3% so CKNT.

- Công ty đã tiến hành làm việc và ký hợp đồng với các Công ty Thuốc lá điều thành viên Vinataba về hợp đồng nguyên tắc tiêu thụ 3 năm (2016-2018). Trên cơ sở đó, triển khai ký kết hợp đồng ứng vốn đầu tư thu mua theo định hướng chỉ đạo của Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam.

#### \* *Tình hình sản xuất công nghiệp*

Sản xuất công nghiệp năm 2015 nguồn nguyên liệu đầu vào bị động, bên cạnh đó, thị trường dịch vụ sơ chế tách cọng cạnh tranh cao. Tại thị trường phía Bắc có thêm 2 nhà máy (Bắc Giang và Hải Phòng) đưa vào hoạt động chính thức dẫn đến cung vượt quá nhu cầu đã ảnh hưởng đến lĩnh vực sản lượng sản xuất công nghiệp. Cụ thể, sản lượng sản xuất ước thực hiện đạt 9.933 tấn thành phẩm, bằng 66,2% so kế hoạch và bằng 56,3% so CKNT.

Năm 2015, Công ty cũng tích cực cải tiến dây chuyền với nhiều sáng kiến cải tiến kỹ thuật, đặc biệt là hai đề tài: "*Chuyển đổi Xi lô phối trộn mảnh lá và Đề tài giảm nhiệt*

độ sau sấy trong điều kiện nhiệt độ mùa hè” đã được hội đồng khoa học kỹ thuật Công ty, Tổng công ty đánh giá cao.

c) Công tác khắc phục hậu quả hỏa hoạn và một số công tác khác

*\* Công tác khắc phục hậu quả hỏa hoạn*

- Ngay khi sự việc xảy ra, với sự hỗ trợ tối đa của các đơn vị: PCCC, Công an, chính quyền địa phương, Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam, các đơn vị trong ban quản lý khu công nghiệp, ... để khắc phục hậu quả, giảm thiểu tối đa tổn thất vụ hỏa hoạn.

- Công ty đã huy động mọi nguồn lực, cùng với sự hỗ trợ tối đa của các đơn vị để thực hiện công tác khắc phục khó khăn, đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất liên tục của Công ty. Công ty vẫn đang tích cực và chủ động phối hợp với các bên liên quan để thực hiện các nghiệp vụ bảo hiểm trong thời gian sớm nhất với mục tiêu được đền bù thiệt hại theo Hợp đồng bảo hiểm với Bảo Minh. Công ty đã gửi công văn yêu cầu bồi thường thiệt hại tới Công ty Bảo Minh (ngày 14/10), đồng thời đã gửi Bảo Minh công văn đề nghị tạm ứng 50% giá trị thiệt hại (ngày 02/11). Đến nay, Bảo Minh đã chi trả thanh toán 2 đợt cho Công ty số tiền bảo hiểm là 100 tỷ đồng. Hiện nay, Công ty đang xúc tiến làm việc với Công ty Bảo hiểm để tiếp tục thanh toán tiền bảo hiểm các đợt tiếp theo và thống nhất số liệu đền bù tổn thất.

- Làm việc với các Ngân hàng: Ngân hàng Vietinbank Đông Anh: đã đồng ý tiếp tục ký hợp đồng tín dụng và giải ngân với hạn mức 150 tỷ, thời hạn cho vay từ 8 tháng lên 10 tháng. Hỗ trợ về lãi suất từ 6,5% xuống còn 5% cho kỳ hạn 6 tháng và 9,5% xuống còn 5,5% cho kỳ hạn 4 tháng tiếp theo. Các Ngân hàng khác Tiếp tục giải ngân bình thường.

- Công ty ký hợp đồng và thuê Công ty Luật hợp danh Nghiệp Hưng để phối hợp làm việc với Bảo hiểm bảo vệ quyền lợi cho Ngân Sơn và đôn đốc tiến độ thực hiện hợp đồng bảo hiểm trong thời gian nhanh nhất.

- Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, Công đoàn và Đoàn thanh niên Công ty, công tác tư tưởng người lao động đến nay đã yên tâm công tác, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đã đi vào ổn định.

*\* Công tác khác*

- Về hoạt động góp vốn liên kết: Công ty tiếp tục tiến hành thoái vốn tại Công ty cổ phần thương mại Vinawa và xem xét khả năng thoái vốn tại Công ty chứng khoán Nhất Việt.

- Tổ chức Hội nghị tổng kết công tác nguyên liệu từ năm 2012 đến 2015 và phương hướng triển khai nhiệm vụ năm 2016 với các địa phương vùng trồng.

## **2. Kế hoạch SXKD năm 2016**

### **2.1. Mục tiêu chủ yếu kế hoạch SXKD năm 2016**

Dựa trên các yếu tố đánh giá, cũng như thuận lợi, khó khăn, nguồn lực hiện có của Công ty và dự kiến dự phòng rủi ro hỏa hoạn trong năm 2015, khẩu hiệu hành động năm 2016 là “việc làm – thu nhập”, đồng thời Công ty xây dựng các chỉ tiêu chính năm 2016 như sau:

- Doanh thu: 750 tỷ đồng, bằng 91,5% so ước thực hiện năm 2015.

- Lợi nhuận trước thuế: Năm 2016, lợi nhuận của Công ty kế hoạch là 17.500 triệu đồng. Trên cơ sở dự kiến trích lập dự phòng rủi ro hỏa hoạn của năm 2015, lợi nhuận lỗ năm 2015 chuyển sang là: 25.070 triệu đồng, ước thực hiện đến hết năm 2016, lợi nhuận lỗ lũy kế ước còn khoảng 7.570 triệu đồng. Tuy nhiên, yếu tố này có thể ảnh hưởng tăng hoặc giảm phụ thuộc vào giá trị đền bù tổn thất của Công ty Bảo Hiểm.

- Nộp Ngân sách: Do không có lợi nhuận và do chính sách thuế VAT của Nhà nước, Công ty dự kiến không phát sinh nộp Ngân sách năm 2016.

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị Tính	TH 2015	KH 2016	Tỷ lệ % KH 16/TH 15
1	Doanh thu	Tr.đồng	819.790	750.000	91,5
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	(25.070)	17.500	-
3	Nộp Ngân sách	Tr.đồng	3.464	-	-
4	Tỷ lệ cổ tức (%)		-	-	

## 2.2. Các giải pháp để đảm bảo thực hiện kế hoạch năm 2016

### a) Công tác sản xuất và tiêu thụ nguyên liệu

- *Diện tích, sản lượng:* Triển khai diện tích trồng 3.450 ha với năng suất 1,9 -2,2 tấn/ha; Sản lượng thu mua khoảng 9.000 tấn nguyên liệu (trong đó: mua trực tiếp đạt khoảng 4.700 tấn nguyên liệu). Trong đó, tập trung thu mua sản phẩm theo các mục tiêu chất lượng đáp ứng yêu cầu khách hàng với sản lượng thu mua hợp lý, đảm bảo tồn kho tối thiểu cụ thể:

+ Sản lượng thu mua: thực hiện đạt kế hoạch 1.500 tấn sản phẩm chất lượng cao, tiêu thụ và cung ứng mẫu mới “hái đúng-sấy đúng” cho Công ty liên doanh BAT-Vinataba và các nhà máy thuốc lá điều là tiền đề để gia tăng sản lượng cho các năm tiếp theo.

+ Chất lượng sản phẩm: Đảm bảo chất lượng theo yêu cầu, phấn đấu cấp 1+2 khoảng từ 45- 50%; riêng sản lượng cấp 3,4 điều chỉnh linh hoạt trong thu mua trên cơ sở cân đối sản lượng tiêu thụ, hạn chế thấp nhất sản lượng tồn kho, tăng tối đa hiệu quả.

+ Chủ động xây dựng phương án mua hợp lý, hiệu quả trên cơ sở cân đối linh hoạt sản lượng tiêu thụ, sản lượng sản xuất. Điều phối công tác thu mua, phân cấp đóng kiện đảm bảo nguồn nguyên liệu đầu vào sản xuất sơ chế tách cọng, đẩy nhanh tiến độ giao hàng cho khách hàng nhằm thu hồi vốn, giảm chi phí tài chính.

- *Công tác tiêu thụ sản phẩm:* Năm 2016 xác định trọng tâm là thị trường nội địa, duy trì và tăng sản lượng bán hàng cho các công ty thuốc lá điều thành viên trong Tổng công ty. Bên cạnh đó, mở rộng thị trường tiêu thụ cho các khách hàng khác trong Hiệp hội Thuốc lá nhằm gia tăng thêm sản lượng bán hàng. Tổng sản lượng tiêu thụ năm 2016 ước thực hiện 7.720 tấn, Cụ thể:

#### + Thị trường nội địa:

Đối với thị trường truyền thống (các công ty thuốc lá điều trong Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam): Ký hợp đồng nguyên tắc 3 năm giai đoạn 2016-2018 về tiêu thụ sản phẩm, bên cạnh đó tiếp tục cung ứng ổn định các sản phẩm đã xác lập được uy tín về chất lượng, mẫu mã sản phẩm, bên cạnh đó tiêu thụ mẫu BAT có chất lượng tốt cung cấp cho các công ty Thuốc lá điều. Mục tiêu tiêu thụ sản phẩm năm 2016 dự kiến tiêu thụ cho các Công ty thuốc lá điều tương đương năm 2015, cụ thể: Tổng sản lượng kế hoạch tiêu thụ cho các công ty thuốc lá thành viên năm 2016 là: 7.120 tấn.



Đối với thị trường mới – khách hàng bên ngoài Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam: nắm bắt kịp thời tạo cơ hội phát triển thị trường mới cũng như mở rộng các quan hệ bạn hàng nhằm thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm của Công ty có hiệu quả.

+ *Thị trường xuất khẩu:*

Đối với khách hàng truyền thống (Công ty ADBAC, Công ty TTS, Công ty Bulgatabac, Công ty Hanchen): Tiếp tục duy trì các mẫu hàng có uy tín, thương hiệu, đồng thời có các giải pháp tích cực phát triển các sản phẩm mới theo hướng nâng cao chất lượng, đáp ứng tối đa thỏa mãn yêu cầu của khách hàng. Mục tiêu tiêu thụ sản phẩm năm 2016 sản lượng tiêu thụ tối thiểu đạt 600 tấn thành phẩm.

Đối với khách hàng khác (Công ty Allian once, Source Trading,...): nghiên cứu và chào bán sản phẩm phù hợp nhu cầu tiêu thụ của khách hàng trên cơ sở các gout sản phẩm đã xác lập những năm trước cũng như thực tế về thị trường sản phẩm với mục tiêu bán được sản phẩm cho khách hàng.

Đối với hoạt động nhập khẩu – sản xuất – xuất khẩu: Tích cực chủ động khai thác, những mẫu sản phẩm đã khẳng định và đáp ứng yêu cầu, đồng thời nghiên cứu các mẫu mã sản phẩm phù hợp nhằm gia tăng hoạt động sản xuất và bán hàng năm 2016.

#### b) Công tác sản xuất công nghiệp

Sản lượng sản xuất công nghiệp năm 2016 dự kiến tương đương sản lượng sản xuất năm 2015 là 10.000 tấn thành phẩm. Để giữ được tỷ suất lợi nhuận dự kiến tương đương năm 2015, giải pháp đối với sản xuất công nghiệp đó là

- Sắp xếp lại tổ chức với quy mô phù hợp trong điều kiện sản xuất mới nhằm giảm giá thành sản xuất, tăng hiệu quả kinh doanh.

- Chủ động, linh hoạt các chính sách thu hút nguồn nguyên liệu đầu vào nhằm tăng sản lượng sơ chế tách cọng.

- Xem xét, thanh lý những thiết bị, vật tư không có nhu cầu sử dụng nhằm thu hồi vốn, đồng thời nghiên cứu, cải tiến thêm một số thiết bị phù hợp theo thực tế yêu cầu của khách hàng nhằm đáp ứng tốt nhất về chất lượng dịch vụ sơ chế tách cọng.

- Thực hiện các giải pháp trong việc tiết kiệm chi phí hợp lý, giảm giá thành sản phẩm.

#### c) Tái cơ cấu tổ chức Công ty nhằm phù hợp điều kiện quy mô sản xuất, giảm chi phí, tăng năng lực cạnh tranh và nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD:

- Thực hiện tái cơ cấu tổ chức, sắp xếp lại theo hướng tinh gọn, giảm tối đa các khâu mỗi trung gian, tiết kiệm chi phí nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD. Trong đó:

+ Đối với Khối văn phòng Công ty: cơ cấu lại các phòng chuyên môn phù hợp về tính chất và quy mô hoạt động. Bên cạnh đó, xem xét, sắp xếp, định biên lại lao động đúng người, đúng việc phù hợp năng lực và chuyên môn công tác.

+ Đối với Khối Chi nhánh: Tổ chức hoạt động các Chi nhánh theo đúng chức năng, nhiệm vụ, nâng cao khả năng cạnh tranh của các đơn vị, tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh. Tiếp tục công tác bố trí, sắp xếp, định biên lại lao động phù hợp với quy mô sản xuất của các đơn vị.

+ Đối với Xí nghiệp chế biến: Định biên, sắp xếp, sử dụng lao động theo hướng tinh gọn, phù hợp các giai đoạn sản xuất bị động.

- *Công tác bảo hiểm và tài chính:*

+ Tiếp tục tập trung làm việc với Công ty bảo hiểm Bảo Minh về công tác đền bù bảo hiểm tổn thất vụ hỏa hoạn. Phối hợp cùng Công ty luật Nghiệp Hưng để lập chương trình, kế hoạch, thời gian, tiến độ cụ thể, tuần, tháng, kỳ với mục tiêu đòi được tiền bảo hiểm trong thời gian sớm nhất (Công ty dự kiến khả năng thu hồi xong bồi thường bảo hiểm trong năm 2016).

+ Tiếp tục cân đối nguồn vốn và xây dựng các giải pháp tài chính nhằm huy động vốn có hiệu quả đảm bảo dòng tiền, thu hồi công nợ, giảm thiểu chi phí tài chính để phục vụ cho các hoạt động kinh doanh và đầu tư của Công ty.

+ Chú trọng công tác quản lý tài chính và hiệu quả sử dụng vốn, thường xuyên rà soát, xây dựng và ban hành lại các chi phí, định mức kinh tế-kỹ thuật, chi tiêu nội bộ một cách hợp lý, phù hợp với điều kiện thực tế nhằm góp phần làm giảm giá thành sản phẩm và làm cơ sở thực hiện tốt công tác chống tiêu cực, lãng phí. Mục tiêu đảm bảo tiết giảm khoảng 1,5 tỷ đồng chi phí sản xuất kế hoạch.

+ Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ, đặc biệt là các yếu tố đầu vào, chi phí kinh doanh, chi tiêu, sử dụng vốn, định mức tiêu hao trong sản xuất... để kịp thời nhắc nhở, tư vấn cho các đơn vị thực hiện đúng quy định đồng thời có giải pháp kịp thời trong việc nâng cao hiệu quả kinh doanh của các đơn vị đảm bảo kế hoạch đề ra.

- Về kiểm soát nguyên vật liệu: Thường xuyên rà soát giá cả nguyên vật liệu đầu vào, tìm kiếm và đa dạng hóa nguồn cung cấp nhưng vẫn bảo đảm chất lượng. Nghiên cứu, xem xét quản lý tập trung các nguồn lực nhằm giảm bớt các khâu trung gian trong hệ thống quản lý.

d) Một số công tác khác

- Rà soát, sửa đổi bổ sung các quy chế quy định của Công ty phù hợp với điều kiện thực tế hiện nay.

- Tiếp tục tăng cường đào tạo cho cán bộ quản lý và CNV để nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ đảm bảo yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Về công tác đầu tư xây dựng cơ bản: Tiếp tục đầu tư xây dựng các hạng mục trọng điểm như: kho tàng (xây dựng kho bị cháy, cải tạo các hệ thống kho hiện có nhằm tăng năng lực và chất lượng kho chứa bảo quản), cơ sở vật chất cho các đơn vị trực thuộc phục vụ cho sản xuất với mục tiêu nâng cao chất lượng bảo quản.

- Xem xét, đánh giá lại một số lĩnh vực kinh doanh, góp vốn có hiệu quả thấp để có giải pháp trong việc thoái vốn góp bên ngoài, nâng cao hiệu quả đồng sử dụng vốn.

- Tiếp tục duy trì, hoàn thiện và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001-2008, ISO 14.000. Tiếp tục triển khai thực hiện chương trình trách nhiệm xã hội (SRTP) đã cam kết với Công ty BAT-Vinataba trong sản xuất thuốc lá năm 2016.

Để khắc phục khó khăn do vụ hỏa hoạn ngày 19/8/2015 và nỗ lực phấn đấu hoàn thành đạt và vượt các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2016, Ban điều hành rất mong nhận được sự đóng góp trí tuệ và sự ủng hộ của các quý vị cổ đông.

## **V. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT**

### **1. Hoạt động của Ban Kiểm soát**

- Hoạt động của Ban kiểm soát được tiến hành độc lập theo quy định tại Điều lệ Công ty.

- Thực hiện kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2015 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Ngân Sơn năm 2015 thông qua, Ban Kiểm soát đã tiến hành 03 cuộc kiểm soát hoạt động (trong đó có 02 cuộc kiểm soát tại các đơn vị trực thuộc, 01 cuộc tại Văn phòng Công ty) và 02 cuộc kiểm soát Báo cáo tài chính của Công ty (gồm báo cáo tài chính giữa niên độ và Báo cáo tài chính năm). Qua việc thực hiện kiểm soát, Ban Kiểm soát đã kịp thời có những kiến nghị, đề xuất với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc về công tác quản lý, điều hành của Công ty.

- Ban Kiểm soát đã có sự trao đổi với kiểm toán độc lập trong việc quản lý chi phí, doanh thu, thuế, kết quả sản xuất kinh doanh và các nội dung khác.

## **2. Mối quan hệ của Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc**

Ban Kiểm soát giữ mối liên hệ thường xuyên với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty. Trưởng Ban Kiểm soát được mời tham dự và có ý kiến đóng góp trong các phiên họp thường kỳ cũng như đột xuất của Hội đồng quản trị, các cuộc họp sản xuất hàng tháng của Ban điều hành.

Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của mình.

Ban Kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc, trước mỗi cuộc kiểm soát Ban Kiểm soát đều có thông báo cho Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc về kế hoạch và nội dung kiểm tra. Kết thúc mỗi cuộc kiểm tra, kiểm soát, Ban Kiểm soát đều trao đổi về công tác quản trị doanh nghiệp với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc, lắng nghe và tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.

- Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho thành viên HĐQT và thành viên Ban kiểm soát

## **3. Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2016**

Căn cứ bản phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong Ban và thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát được quy định tại Điều lệ Công ty, cụ thể:

- Thực hiện giám sát hoạt động quản lý điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty.

- Thẩm định Báo cáo tài chính của Công ty.

- Tăng cường kiểm soát các lĩnh vực hoạt động chính của Công ty theo từng chuyên đề.

- Tham gia các lớp tập huấn để nâng cao trình độ trình độ cho các thành viên trong Ban Kiểm soát.

## **VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Các báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật.

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**  
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

**MẪU SỐ B 01-DN**  
 Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2015	01/01/2015
				Trình bày lại
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>460.206.211.269</b>	<b>388.818.178.430</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>5</b>	<b>5.895.253.370</b>	<b>2.527.340.645</b>
1. Tiền	111		5.895.253.370	2.527.340.645
<b>III Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>380.530.624.499</b>	<b>119.886.417.052</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	123.730.637.773	93.030.157.646
2. Trả trước cho người bán	132		50.290.691	838.254.257
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	7	575.802.206	26.679.025.352
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(2.881.721.504)	(661.020.203)
5. Tài sản thiếu chờ xử lý	139	8	259.055.615.333	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>10</b>	<b>68.788.483.305</b>	<b>259.056.251.496</b>
1. Hàng tồn kho	141		68.788.483.305	267.924.357.664
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	(8.868.106.168)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>4.991.850.095</b>	<b>7.348.169.237</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	11	41.952.273	113.220.570
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		4.949.897.822	7.234.948.667
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>147.878.183.876</b>	<b>171.477.280.013</b>
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>120.634.054.616</b>	<b>144.048.356.703</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	13	120.624.473.723	144.001.387.774
- Nguyên giá	222		223.430.027.543	237.609.622.215
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(102.805.553.820)	(93.608.234.441)
2. Tài sản cố định vô hình	227		9.580.893	46.968.929
- Nguyên giá	228		412.666.000	412.666.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(403.085.107)	(365.697.071)
<b>V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>12</b>	<b>6.595.778.190</b>	<b>6.678.289.768</b>
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		7.750.000.000	7.750.000.000
2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(1.154.221.810)	(1.071.710.232)
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>20.648.351.070</b>	<b>20.750.633.542</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	11	20.648.351.070	20.750.633.542
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>608.084.395.145</b>	<b>560.295.458.443</b>

199  
 TY  
 AN  
 SON  
 SẮC N

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

MẪU SỐ B 01-DN

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2015	01/01/2015
				Trình bày lại
<b>A. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>466.269.891.004</b>	<b>381.242.274.454</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>441.637.376.861</b>	<b>346.975.126.301</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	14	100.506.999.578	13.432.623.202
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		142.500.385	142.501.090
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	17	1.503.058.249	27.614.223.114
4. Phải trả người lao động	314		3.471.997.432	4.067.514.279
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	18	3.528.872.278	9.285.672.229
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	19	211.905.881.734	2.950.908.348
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	15	117.558.693.154	287.709.967.868
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		3.019.374.051	1.771.716.171
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>24.632.514.143</b>	<b>34.267.148.153</b>
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	15	24.632.514.143	34.267.148.153
<b>B. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>141.814.504.141</b>	<b>179.053.183.989</b>
<b>I. Nguồn vốn, quỹ</b>	<b>410</b>	<b>16</b>	<b>141.814.504.141</b>	<b>179.053.183.989</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		112.020.030.000	112.020.030.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		16.351.574.000	16.351.574.000
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		31.731.165.574	30.350.471.128
4. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu			3.961.610.970	3.547.402.636
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		(22.249.876.403)	16.783.706.225
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		2.820.287.333	762.262.029
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(25.070.163.736)	16.021.444.196
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>430</b>		<b>608.084.395.145</b>	<b>560.295.458.443</b>



**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

**MẪU SỐ B 02-DN**

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2014	
			Năm 2015	Trình bày lại
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	21	819.790.318.416	726.302.615.786
2. Các khoản giảm trừ	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		819.790.318.416	726.302.615.786
4. Giá vốn hàng bán	11	22	707.288.687.777	611.946.447.140
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		112.501.630.639	114.356.168.646
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	23	1.687.874.021	3.163.591.051
7. Chi phí tài chính	22	24	22.184.309.411	34.279.708.730
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>		23	20.030.310.764	33.262.606.121
8. Chi phí bán hàng	24	25	12.045.503.936	22.083.530.551
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	25	43.586.334.814	40.854.072.921
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		36.373.356.499	20.302.447.495
11. Thu nhập khác	31	26	50.947.328.663	113.200.386
12. Chi phí khác	32	26	112.390.848.898	13.921.656
13. Lợi nhuận khác	40		(61.443.520.235)	99.278.730
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(25.070.163.736)	20.401.726.225
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		-	4.380.282.029
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(25.070.163.736)	16.021.444.196
17. Lãi/lỗ cơ bản trên cổ phiếu	70	27	(2.238)	1.381



**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
(Theo phương pháp gián tiếp)  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

**MẪU SỐ B 03 - DN**  
Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2015	Năm 2014
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	(25.070.163.736)	16.021.444.196
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	21.669.942.775	20.719.689.828
- Các khoản dự phòng	03	(6.564.893.289)	8.979.637.026
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	1.072.498.985	312.686.907
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(1.066.395.894)	(529.151.680)
- Chi phí lãi vay	06	20.030.310.764	33.352.606.121
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	10.071.299.605	78.856.912.398
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(257.374.464.507)	145.811.687.321
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	199.135.874.359	(19.270.080.986)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11	264.276.210.480	(66.470.843.259)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	173.550.769	589.700.101
- Tiền lãi vay đã trả	14	(25.392.791.164)	(33.607.588.661)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	-	(4.206.372.579)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	77.300.000
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17	281.171.768	(1.647.375.023)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>191.170.851.310</b>	<b>100.133.339.312</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(6.508.087.627)	(17.579.433.333)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	3.516.751.814	98.500.000
3. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	3.770.145.000
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	119.711.118	432.363.568
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>(2.871.624.695)</b>	<b>(13.278.424.765)</b>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			
1. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	468.913.028.135	672.172.666.640
2. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(650.633.025.974)	(753.147.943.829)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(3.210.862.650)	(9.406.183.850)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>(184.930.860.489)</b>	<b>(90.381.461.039)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	<b>50</b>	<b>3.368.366.126</b>	<b>(3.526.546.492)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>	<b>60</b>	<b>2.527.340.645</b>	<b>6.054.076.295</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(453.401)	(189.158)
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>70</b>	<b>5.895.253.370</b>	<b>2.527.340.645</b>

## VII. BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Kiểm toán An Việt (tiền thân là Công ty kiểm toán An Phú)

Địa chỉ: Tầng 12. Tòa nhà 167, Phố Bùi Thị Xuân, Hà Nội

### Ý kiến của kiểm toán viên:

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Ngân Sơn tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

### Vấn đề cần nhấn mạnh

Như đã trình bày tại Thuyết minh số 29 và các Thuyết minh có liên quan của phần Thuyết minh Báo cáo tài chính kèm theo, ngày 19/08/2015, Công ty xảy ra hỏa hoạn tại kho hàng hóa đã gây thiệt hại các loại nguyên liệu thuốc lá lá, thuốc lá lá đã tách cọng và tài sản là kho chứa với giá gốc ước tính được ghi nhận khoảng 309 tỷ đồng, bao gồm giá trị hàng hóa và tài sản của Công ty và hàng hóa của khách hàng gửi kho Công ty. Toàn bộ giá trị tổn thất do hỏa hoạn nói trên đã được mua bảo hiểm hỏa hoạn và các rủi ro đặc biệt tại Tổng công ty cổ phần Bảo Minh - Bảo Minh Bắc Ninh theo hợp đồng bảo hiểm số AD0011/15CB24108 ngày 19/04/2015. Đến thời điểm phát hành báo cáo này, Bảo Minh thực hiện chuyển tiền bồi thường cho Công ty là 100 tỷ đồng bao gồm: Bồi thường lần 1 ngày 01/12/2015 số tiền 50 tỷ đồng và đợt 2 ngày 04/02/2016 số tiền 50 tỷ đồng. Hiện nay, Công ty đang tiếp tục làm việc với Bảo Minh cũng như các bên liên quan tính toán và xác định số tiền bồi thường chính thức cho Công ty. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính năm 2015, Ban giám đốc Công ty đã đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý, thận trọng ảnh hưởng của sự kiện hỏa hoạn ngày 19/08/2015 để ghi nhận một khoản chi phí dự phòng khoảng 62,88 tỷ đồng. Các số liệu và thông tin liên quan đến sự kiện hỏa hoạn ngày 19/08/2015 đang trình bày trên Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015 sẽ được điều chỉnh và trình bày lại khi có số liệu bồi thường chính thức được các bên có liên quan thống nhất. /

### Nơi nhận:

- UBCKNN;
- Sở GD&ĐT HN;
- Lưu: VT, TCKT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Vương Đình Hải

